

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Hữu Hiền.**

2, Bà Phan Thị Thúy Hà.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Yên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ,
huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ
lý số: 37/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 41/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1982 (tên gọi khác: Không)

Tại: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Bùi Đức Đ, sinh năm 1942 và bà Bùi Thị B (đã chết).

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ Trịnh Thị H, sinh năm 1979.

Có 02 con: Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 sau đó ở
nhà lao động sản xuất. Ngày 12/7/2012 bị Công an huyện Đông Hưng xử phạt
hành chính theo Quyết định số 387/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép
chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

*Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 31/5/2019 chuyển tạm
giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh
Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lã Quý D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

1, Chị Trịnh Thị H sinh năm 1979 (vắng mặt)

2, Ông Bùi Thọ H sinh năm 1945 (có mặt)

3, Ông Bùi Thọ M sinh năm 1963 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức T là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2012. Sáng ngày 21/5/2019, T đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 10 bắt xe khách ra Hải Phòng, mục đích đến khu vực Hồ Sen, trung tâm thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Khi đến chân cầu Niệm, T xuống xe và gặp người đàn ông làm xe ôm ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ đang đứng chờ khách, người đó hỏi T: “Đi đâu”, T trả lời: “Đi lấy hàng”, người đó hiểu ý T muốn mua ma túy nên hỏi lại: “Lấy hàng gì, bao nhiêu tiền”, T trả lời: “Lấy Heroin, 500.000 đồng”. Người đàn ông dùng điện thoại gọi cho một người phụ nữ mà T cũng không quen biết, nội dung trao đổi giữa hai người T không nghe rõ. Gọi điện thoại xong, người đàn ông chở T đến khu vực Hồ Sen. Đến nơi hai người đứng đợi khoảng 05 phút thì người phụ nữ khoảng 40 tuổi đi xe đạp điện đến. Người chở xe ôm bảo T đưa tiền cho người phụ nữ đó. T đưa cho người phụ nữ đó 500.000 đồng và nhận ma túy, cất vào túi quần bỏ phía trước. Sau đó chở T quay lại chân cầu Niệm để T bắt xe khách về nhà (T trả tiền xe ôm 30.000 đồng, tiền xe khách đi về hết 100.000 đồng). Về nhà, T mang vào phòng vệ sinh sử dụng tờ giấy ô ly và dao tem rạch thành các mảnh nhỏ và chia gói ma túy vừa mua thành 03 gói nhỏ. T sử dụng 02 gói ngày 21/5/2019 và ngày 22/5/2019, còn 01 gói cất cạnh bồn vệ sinh. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/5/2019, Lã Quý D dùng điện thoại đi động có số thuê bao 0971902682 gọi cho T có số thuê bao 0981170982 hỏi mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn D chờ ở chỗ giếng làng tại trục đường thôn N, xã Đ, cách nhà T khoảng 100 mét. D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17A – 098.87 (D là chủ sở hữu) từ thị trấn Đ xuống điểm hẹn. Trên đường đi, đến khu vực ngã ba xã Đ, huyện Đ, D gặp bạn là anh

Nguyễn Thành N, D rủ anh N đi chơi và cùng đến điểm hẹn nhưng không nói cho N biết mục đích đi mua ma túy để sử dụng. Tới điểm hẹn, D gọi điện thoại cho T, T đi bộ từ nhà đến điểm hẹn. Khi gặp, D đưa cho T 200.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), T nhận tiền bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. D vừa nhận gói ma túy do T đưa, cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Công an huyện Đông Hưng đã mời người chứng kiến, tiến hành kiểm tra người T, D và N, thu giữ vật chứng, niêm phong vật chứng và dẫn giải T, D về trụ sở Ủy ban nhân xã Đ lập biên bản phạm pháp quả tang rồi dẫn giải các đối tượng về Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đức T tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thu giữ: 01 chiếc điện thoại cũ nhãn hiệu Masstel cũ, vỏ màu đen có số thuê bao 0981170982 thu giữ trên mặt máy giặt, cạnh nhà vệ sinh. T khai chiếc điện đó sử dụng giao dịch với D về việc mua bán trái phép chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 168/KLGD-PC09 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,0240gam (Không thấy không nghìn hai trăm bốn mươi gam)”*.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến ông Bùi Thọ H trình bày tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Đức T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 40/CT-VKSĐH ngày 14/6/2019 đã truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Đức T đủ yếu tố cấu thành tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bùi Đức T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù giam.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Đức T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Bùi Đức T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/5/2019; Kết luận giám định số 168/KLGD-PC09 ngày 23/5/2019; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lã Quý D; Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Thành N và người chứng kiến chị Trịnh Thị H, ông Bùi Thọ H và ông Bùi Thọ M cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 22/5/2019, tại trục đường thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang bị cáo Bùi Đức T có hành vi bán trái phép 0,0240gam (Không phải không nghìn hai trăm bốn mươi gam) êrôin cho Lã Quý D mua để sử dụng. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất

trật tự an ninh an toàn xã hội, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với xã hội là rất nặng nề và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của ma túy và đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, chỉ vì lợi ích cá nhân bị cáo đã mua ma túy sau đó chia nhỏ để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời, hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy vì mục đích vụ lợi cá nhân nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[3] Trong vụ án này:

[3.1] Về nguồn gốc số ma túy: T khai mua ở thành phố Hải Phòng, bị cáo không biết tên, địa chỉ của người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[3.2] Nguồn gốc số tiền 500.000 đồng bị cáo Bùi Đức T dùng để mua ma túy; 30.000 đồng đi xe ôm và 100.000 đồng đi xe khách, bị cáo T khai do lao động mà có nên không truy thu sung công.

[3.3] Đối với gói ma túy thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của Lã Quý D, D khai mua của Bùi Đức T với mục đích để sử dụng có khối lượng là 0,0240 gam. D chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Công an huyện Đông Hưng đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt số 3898/QĐ – XPHC ngày 12/6/2019 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng

theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0119 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của anh Là Quý D, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu, hóa giá sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có số thuê bao 0971902682 đã qua sử dụng thu của bị cáo Bùi Đức T.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo Bùi Đức T, tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo có 300.000 đồng do lao động mà có nên trả lại cho bị cáo, số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Lã Quý D nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 14/6/2019.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho anh Lã Quý D, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình:

+ 01 chiếc ô tô biển kiểm soát 17A – 098.87 nhãn hiệu KIA, loại xe con, màu trắng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung có số thuê bao 0971902682.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đức T, anh Lã Quý D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/5/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Đức T 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0119 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của anh Lã Quý D, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu, hóa giá sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có số thuê bao 0971902682 đã qua sử dụng thu của bị cáo Bùi Đức T.

- Đối với số tiền 500.000đồng thu của bị cáo Bùi Đức T: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng và trả lại bị cáo số tiền 300.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 14/6/2019.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho anh Lã Quý D, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình:

+ 01 chiếc ô tô biển kiểm soát 17A – 098.87 nhãn hiệu KIA, loại xe con, màu trắng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung có số thuê bao 0971902682.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Lã Quý D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông H- ng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành